TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 21-6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Trần Đại Minh;
Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/06/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 21/2024/TB-TĐTG ngày 11 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn X, sinh năm 1976, tên gọi khác: Sáu đen; Nơi ĐKNKTT: khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chổ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Cha: Trương L, sinh năm 1943; Mẹ: Trương Thị Bích C, sinh năm 1948; Có vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1967; có 01 con, sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 01/4/2021, bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/10/2021, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/7/2008, bị TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Đánh bạc".
- Ngày 15/3/2011 bị Công an huyện P, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đỗ Thanh D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
- Nguyễn Minh V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/4/2021, Trương Văn X đã bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích. Vào khoảng 15 giờ ngày 17/01/2024 tại xã B, thành phố T, X sử dụng số thuê bao di động 0368419982 của X1 nhắn tin vào số thuê bao di động 0353134354 của Đỗ Thanh D để mua số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa với nội dung: Xinh mua bao lô số 84 với số tiền 100.000 đồng/1 lô. Tổng số tiền đáng lẽ X phải trả khi mua số lô, số đề trên là 1.800.000 đồng nhưng sau khi đã giảm trừ theo thỏa thuận thì số tiền thực tế X phải trả cho D là 1.300.000 đồng. Do Xinh nhắn nhầm nội dung "84 lô 1 điểm" nên D gọi điện thoại và nhắn tin cho X để xác nhận lại việc mua lô đề là "84 lô 100". Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, công ty X2 mở thưởng, X không trúng đề.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ chờ xử lý: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen của Trương Văn X; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen của Đỗ Thanh D.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTH ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trương Văn X phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn X phạm tội *"Đánh bạc"* và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo X với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trương Văn X nộp số tiền 1.800.000 đồng vì liên quan đến tội phạm để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen của Trương Văn X; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57 màu đen của Đỗ Thanh D vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không trình bày tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D trình bày: Tôi đã ghi đề giúp cho X, tôi thấy hành vi của tôi là sai trái và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V trình bày: Tôi có ghi đề chỗ ông D, hành vi của tôi là vi phạm pháp luật và tôi đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo X nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trương Văn X đã bị kết án về tội Đánh bạc vào ngày 01/4/2021, chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 17/01/2024, tại xã B, thành phố T, Trương Văn X tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền với Đỗ Thanh D với tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi đánh bạc. Lẽ ra, bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen của Trương Văn X; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57 màu đen của Đỗ Thanh D vì đây là công cụ liên quan đến tội phạm.

[4] *Về biện pháp tư pháp:* Bị cáo Trương Văn X phải nộp số tiền 1.800.000 đồng mà bị cáo dùng vào việc "Đánh bạc" để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình thức phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Thanh D, Nguyễn Minh V mặc dù có hành vi đánh bạc trái phép thua được bằng tiền bằng hình thức mua lô đề của bị cáo X, với số tiền đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*. Do đó, Cơ quan Điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn X phạm tội "*Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn X 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn X.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Trương Văn X phải nộp số tiền 1.800.000 đồng *(một triệu tám trăm nghìn đồng)* mà bị cáo X dùng vào việc "Đánh bạc" để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110, màu đen của Trương Văn X; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57 màu đen của Đỗ Thanh D.

(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn X phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tân Sang